

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC NĂM 2021

Số: 56 /TB-HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ THI TUYỂN VÒNG 2 (PHÒNG VẤN),
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2021

Thực hiện Kế hoạch số 2673/KH-UBND ngày 02/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021; Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo kết quả thi tuyển vòng 2 (phỏng vấn), kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021 của thí sinh dự thi (có danh sách kèm theo).

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử SNV (đăng tải);
- Lưu: HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Trần Thế Vương

**UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC NĂM 2021**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**DANH SÁCH KẾT QUẢ THI TUYỂN VÒNG 2,
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2021**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phỏng vấn
1	001	Lê Đình An	Nam	12/4/1991	Quảng Trung, Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	79
2	002	Hoàng Thuận An	Nam	02/12/1987	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	76
3	003	Dương Chí Anh	Nam	19/8/1995	Nông trường Việt trung, Bố Trạch, Quảng Bình	Kiểm lâm	71
4	004	Trần Quỳnh Anh	Nữ	24/10/1999	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình	Tài chính	Bỏ thi
5	005	Nguyễn Vũ Diệu Anh	Nữ	26/9/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	84
6	006	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	24/5/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	Bỏ thi
7	007	Cao Thị Lệ Bình	Nữ	24/7/1997	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	75
8	008	Công Đức Châu	Nam	14/10/1990	Mai Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Kiểm lâm	79
9	009	Trần Văn Châu	Nam	18/7/1972	Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	56,5
10	010	Trần Khánh Chi	Nữ	14/9/1992	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Kinh tế hợp tác xã và PTNT	95,5
11	011	Lê Ngọc Cường	Nam	10/11/1992	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	96,25
12	012	Trương Thị Anh Đào	Nữ	27/6/1980	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Tài chính-Kế toán	80
13	013	Hoàng Minh Dũng	Nam	26/5/1997	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Tài chính-Kế toán	85,5
14	014	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	10/10/1982	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Kiểm lâm	56
15	015	Nguyễn Thành Duy	Nam	04/02/1992	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	68
16	016	Trần Mai Giang	Nữ	09/7/1988	Lương Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Thanh tra - pháp chế	74
17	017	Nguyễn Duy Giáp	Nam	28/3/1984	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	64

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phỏng vấn
18	018	Nguyễn Thị Hà	Nữ	03/3/1983	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Tài chính	25,5
19	019	Trương Phan Thị Hải Hà	Nữ	08/12/1990	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Quản lý nghiệp vụ Y	90
20	020	Nguyễn Văn Hà	Nam	12/10/1986	Gia Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Quản lý đất đai	67,5
21	021	Hoàng Xuân Hà	Nam	27/12/1984	Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Kinh tế - hạ tầng	95
22	022	Trần Thanh Hải	Nam	05/01/1989	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Quản lý đất đai	87
23	023	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	17/7/1994	Lý Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	50
24	024	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	09/10/1998	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	Bỏ thi
25	025	Nguyễn Thị Minh Hằng	Nữ	30/11/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Tài chính	67,5
26	026	Hoàng Thị Thúy Hằng	Nữ	16/10/1998	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	Tư pháp	91
27	027	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Nữ	23/4/1997	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	64,5
28	028	Nguyễn Công Hào	Nam	10/01/1982	Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	80,3
29	029	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	20/8/1992	Thanh Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	55
30	030	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	20/01/1999	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	Tài chính	89
31	031	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	29/9/1997	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình	Tài nguyên môi trường	44
32	032	Võ Đức Hiếu	Nam	21/8/1997	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	Kiểm lâm	31
33	033	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	26/01/1997	Thanh Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Kiểm lâm	39
34	034	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Nữ	16/12/1995	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Tài chính-Kế toán	Bỏ thi
35	035	Lê Việt Hòa	Nữ	05/10/1995	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Kế hoạch - Đầu tư	71
36	036	Bùi Xuân Hoàng	Nam	30/10/1981	Đức Ninh Đông, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	83
37	037	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	25/6/1999	Quảng Lưu, Quảng Trạch, Quảng Bình	Tư pháp	86
38	038	Trần Huy Hoàng	Nam	28/02/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	89,5
39	039	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Nữ	16/3/1992	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Tư pháp	57
40	040	Hoàng Trọng Hùng	Nam	09/11/1997	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Trồng trọt-Bảo vệ thực vật	65
41	041	Trần Thanh Hùng	Nam	08/12/1991	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	36

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phỏng vấn
42	042	Hoàng Văn Hưng	Nam	20/3/1991	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Kiểm lâm	82,25
43	043	Hoàng Phi Huy	Nam	16/2/1999	Hoa Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Tư pháp	Bỏ thi
44	044	Trần Vũ Bình Huy	Nam	17/10/1998	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	89
45	045	Trương Quốc Huy	Nam	20/6/1999	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình	Kiểm lâm	45
46	046	Võ Thị Dương Huyền	Nữ	24/8/1999	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	65
47	047	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	08/3/1998	Lộc Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Kế hoạch - Đầu tư	56
48	048	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	29/5/1997	Xuân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Thanh tra - pháp chế	85
49	049	Đinh Thị Thương Huyền	Nữ	20/12/1999	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	Thanh tra - pháp chế	Bỏ thi
50	050	Phạm Thị Diệu Huyền	Nữ	26/02/1997	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Văn thư - lưu trữ	31
51	051	Phan Trương Công Khanh	Nam	14/8/1994	Quán Hàu, Quảng Ninh, Quảng Bình	Kinh tế-hạ tầng	90
52	052	Nguyễn Hữu Khánh	Nam	17/10/1996	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	Tài chính	77
53	053	Nguyễn Văn Khương	Nam	07/9/1993	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Kiểm lâm	Bỏ thi
54	054	Võ Thanh Kỳ	Nam	10/10/1984	Trường Sơn, Quảng Ninh, Quảng Bình	Kiểm lâm	56
55	055	Lương Đức Lâm	Nam	04/5/1991	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	Bỏ thi
56	056	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	20/11/1991	Phù Hóa, Quảng Trạch, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	70
57	057	Đinh Thị Hoàng Lan	Nữ	01/11/1998	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	Bỏ thi
58	058	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	10/7/1999	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Thanh tra - pháp chế	Bỏ thi
59	059	Đinh Giang Linh	Nam	12/01/1990	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Quản lý y tế cơ sở và dự phòng	79
60	060	Trương Đức Linh	Nam	04/02/1998	X.Minh Hóa, H. Minh Hóa, Quảng Bình	Kiểm lâm	61
61	061	Nguyễn Vũ Long	Nam	24/3/1999	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	Kế hoạch - Đầu tư	54,5
62	062	Bùi Hoàng Long	Nam	03/7/1999	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	Thanh tra - pháp chế	90
63	063	Trần Hữu Long	Nam	19/5/1999	Ìa Krêl, Đức Cơ, Gia Lai	Kiểm lâm	89
64	064	Nguyễn Việt Long	Nam	21/11/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Kiểm lâm	32,5

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phỏng vấn
65	065	Hà Ngọc Huyền Ly	Nữ	30/9/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	82
66	066	Nguyễn Hiền Mai	Nữ	20/12/1998	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	Bỏ thi
67	067	Nguyễn Ngọc Hà My	Nữ	13/12/1996	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Quản lý nghiệp vụ Dược	85
68	068	Hoàng Việt Mỹ	Nam	28/12/1988	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	91
69	069	Nguyễn Thị Lê Na	Nữ	10/3/1989	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	Trồng trọt-Bảo vệ thực vật	86
70	070	Nguyễn Phương Nam	Nam	06/01/1990	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Tài chính	86,5
71	071	Đinh Cao Liên Nam	Nam	09/4/1991	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	Lao động - TBXH	67,5
72	072	Đỗ Hoài Nam	Nam	11/02/1980	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	Kinh tế hợp tác xã và PTNT	70
73	073	Lê Phương Nam	Nam	26/4/1993	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	94,5
74	074	Đoàn Vũ Quỳnh Nga	Nữ	02/12/1999	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	Tài chính	92,5
75	075	Võ Quỳnh Nga	Nữ	14/8/1994	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Quản lý nghiệp vụ Dược	76
76	076	Nguyễn Thị Anh Nga	Nữ	12/02/1998	Quảng Hòa, Ba Đồn, Quảng Bình	Tài nguyên môi trường	57
77	077	Lê Thị Hoàng Ngân	Nữ	12/5/1990	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Tài chính	45
78	078	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	10/01/1999	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	85
79	079	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	31/10/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Tài chính	90
80	080	Trà Thị Mỹ Ngọc	Nữ	02/02/1998	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Thanh tra - pháp chế	66
81	081	Nguyễn Thái Ngọc	Nam	20/02/1996	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	Tư pháp	86,5
82	082	Phạm Văn Ngọc	Nam	06/12/1995	Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị	Kiểm lâm	93,25
83	083	Trần Nguyên	Nam	06/5/1987	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Quản lý đô thị	90
84	084	Hoàng Thị Nguyệt	Nữ	25/10/1988	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Trồng trọt-Bảo vệ thực vật	95,5
85	085	Nguyễn Văn Nhân	Nam	11/12/1997	Sơn Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Tư pháp	52,5
86	086	Nguyễn Hà Nhi	Nữ	21/8/1999	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	50
87	087	Võ Thị Kiều Nhi	Nữ	25/10/1999	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	65
88	088	Lê Cẩm Nhung	Nữ	03/8/1991	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	90

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phỏng vấn
89	089	Võ Thị Trang Nhung	Nữ	24/11/1999	Đức Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Tư pháp	Bỏ thi
90	090	Phùng Hải Ninh	Nam	09/7/1978	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	95,25
91	091	Phạm Thị Lan Phương	Nữ	28/02/1999	Lương Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	85
92	092	Đoàn Cường Quốc	Nam	17/7/1984	Quán Hàu, Quảng Ninh, Quảng Bình	Kinh tế - hạ tầng	90
93	093	Phan Thị Diệu Quyên	Nữ	21/7/1990	Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Tài chính	75
94	094	Nguyễn Ngọc Quyết	Nam	08/11/1977	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	81
95	095	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	28/6/1997	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	Bỏ thi
96	096	Đặng Thị Thu Sang	Nữ	14/3/1997	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	Thanh tra - pháp chế	70
97	097	Nguyễn Lâm Son	Nam	23/02/1998	Quảng Tùng, Quảng Trạch, Quảng Bình	Kiểm lâm	85,5
98	098	Phạm Ngọc Tài	Nam	26/12/1991	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Quản lý y tế cơ sở và dự phòng	85
99	099	Bùi Thị Thanh Tâm	Nữ	19/4/1999	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình	Tư pháp	47
100	100	Nguyễn Ngọc Tân	Nam	19/8/1996	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	85
101	101	Nguyễn Thanh Tân	Nam	05/4/1991	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Tài chính	65
102	102	Lê Văn Thái	Nam	10/4/1984	Hạ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Kiểm lâm	87,5
103	103	Trần Quốc Thắng	Nam	22/02/1993	Kiến Giang, Lệ Thủy, Quảng Bình	Kinh tế - hạ tầng	95
104	104	Võ Văn Thắng	Nam	12/12/1980	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Kiểm lâm	50
105	105	Nguyễn Xuân Thành	Nam	10/10/1983	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Kiểm lâm	71
106	106	Mai Thị Thu Thảo	Nữ	28/6/1998	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	70
107	107	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	20/02/1998	Hoa Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Tư pháp	56
108	108	Lê Thị Thơm	Nữ	12/7/1998	Ngư Thủy Bắc, Lệ Thủy, Quảng Bình	Thanh tra - pháp chế	Bỏ thi
109	109	Trần Ngọc Thu	Nữ	14/10/1994	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Tài nguyên môi trường	61
110	110	Trương Thị Hoài Thương	Nữ	12/7/1997	Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Quản lý đất đai	20
111	111	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Nữ	23/8/1996	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Văn hóa-thể thao	97,5

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phỏng vấn
112	112	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	03/3/1991	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Tài chính	71,5
113	113	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	18/02/1998	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình	Tài chính	Bỏ thi
114	114	Lê Trung Tiến	Nam	20/10/1996	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	75
115	115	Trần Thị Thu Trang	Nữ	24/5/1997	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	Tài chính	10
116	116	Hoàng Thị Thùy Trang	Nữ	01/6/1999	Quảng Tiên, Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	52
117	117	Đinh Mỹ Trang	Nữ	25/01/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	90
118	118	Phạm Huyền Trang	Nữ	15/8/1998	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình	Tư pháp	Bỏ thi
119	119	Phạm Nữ Quỳnh Trang	Nữ	09/5/1993	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Thi đua - khen thưởng	72
120	120	Phan Thị Cẩm Trang	Nữ	24/9/1983	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Văn thư - lưu trữ	61
121	121	Trần Thị Thu Trang	Nữ	21/02/1995	Liên Trường, Quảng Trạch, Quảng Bình	Lao động - TBXH	10
122	122	Nguyễn Viết Trọng	Nam	01/12/1996	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	50
123	123	Trần Quốc Trung	Nam	07/02/1997	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	Kế hoạch - Đầu tư	68,5
124	124	Trần Tuấn	Nam	02/9/1990	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	Thanh tra - pháp chế	92
125	125	Đặng Ngọc Thanh Tùng	Nam	22/11/1997	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	Kinh tế - hạ tầng	90
126	126	Đậu Thị Thanh Vân	Nữ	19/02/1997	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	50
127	127	Trần Trọng Vũ	Nam	12/02/1988	Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Hành chính - Tổ chức	65
128	128	Nguyễn Thị Xuyên	Nữ	10/6/1993	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	Tài nguyên môi trường	69

(Danh sách này gồm có 128 người)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hồ An Phong